

“Đi”

Di cảo của TH Nguyễn Văn Sáng

Lời giới thiệu: Tôi, NC Thuần, rời khỏi Việt nam cuối năm 1980, trước anh NV Sáng chừng 3 năm. Từ khi anh Sáng và gia đình rời Việt nam sang định cư ở Pháp năm 1983, hầu như năm nào anh cũng viết cho tôi một cái thư dài hay một tấm thiệp Giáng sinh và Tết. Tháng 7/1996 tôi gặp lại anh lần đầu tại Đại hội họp mặt THDL ở Paris, Pháp, và năm 2004 gặp lại lần thứ nhì cũng tại Đại hội họp mặt THDL ở Paris, lần này có cả chị Sáng. Sau lần gặp lại đầu tiên, sau khi bản tin THDL số 16 phát hành, khoảng trước Giáng sinh 1996 anh Sáng viết cho tôi một cái thư dài. Ngay sau khi nhận được thư này của anh, tôi viết thiệp và rồi điện thoại cho anh, xin phổ biến cái thư này cho THDL, nhưng anh Sáng cười bảo “cậu chờ mỗ đi theo ông bà rồi cậu mới được phổ biến.” Tôn trọng quyết định của anh, từ đó, tôi giữ cái thư này cho tới nay, gần được 12 năm rồi. Anh Sáng vừa mới “đi theo ông bà” hồi tháng 7/2008. Sau khi xong đám tang anh Sáng, tôi có chuyển hỏi ý kiến một vài thân hữu quen biết thân tình với anh Sáng hơn về việc phổ biến cái thư này, tất cả mọi người đều đồng ý phổ biến nguyên văn. Lúc đầu tôi định phổ biến bản chụp lại cho trung thực, nhưng anh Sáng viết tiếng Việt nhiều lỗi chính tả quá, chữ viết nhiều chỗ khó đọc, và bản chụp chiếm tới 8 trang bản tin. Do đó mà tôi quyết định ngồi gõ lại, tôi chỉ bỏ mấy câu anh thăm hỏi và chúc Giáng sinh riêng tôi và gia đình, phần còn lại là nguyên văn thư của anh, tôi chỉ sửa lỗi chính tả và vài cái chấm phết mà thôi. Mời các thân hữu đọc “hồi ký” di cảo của TH NV Sáng. NC Thuần.

Mont de Marsan, ngày 6 Décembre 1996

Anh Thuần thân mến,

... Tôi cũng xin anh vui lòng chuyển đến các anh em lời chúc lành năm mới của tôi. Sau khi đi họp mặt THDL ở Paris ngày 13-7-1996, gặp lại được một số ít anh em, tôi thấy trong lòng xao xuyến, trên đoạn đường 800 km từ phòng họp đến nhà, các kỷ niệm xưa, có vui có buồn lẫn lộn, lẫn hồi sống lại trong tâm não của tôi...

Nếu chỉ có ít hàng trên đây để gởi cho anh thì tôi chỉ cần gói ghém văn chương để ghi đủ trên một thiệp chúc tụng thông thường. Ngặt nỗi, tôi còn việc khác nữa cần nói, sau khi vợ chồng tôi xem qua quyển *Thân hữu Điện lực* số 16. Vợ tôi cười quá khi đọc đoạn anh viết “chắc chỉ còn có bà xã đi anh!” Vợ tôi cho rằng anh không biết tôi ra sao hết, tại sao tôi thường nói với vợ tôi rằng anh là một đồng nghiệp thân nhất, đã cùng chung lưng với nhau, anh Lân, Thành, Thơm, Nghĩa, phục vụ CQQTĐN (*Cơ quan Quản trị Đặc nhượng – ghi chú của NC Thuần*). Anh Trục tôi quen trước, khi ở CEE.

Tôi kể cho anh dưới đây không có tánh cách khoe khoang, quyền lợi, tốt hay xấu, chỉ trích cá nhân nào hết, trang sử lật qua từ lâu, những thăng trầm trong suốt một quá trình dày dạn đắng của đời tôi và tôi đã đối phó thế nào. Biết rõ rằng những điều tôi kể, anh sẽ thấy rằng khó “đi” tôi lắm, vì tôi

vỏ rất dày, và nếu gặp phải mũi nhọn cứng quá thì nó lại trơn, đâm vào trượt lớt. Tôi cũng xin lập lại là *tiểu sử chỉ dành riêng cho cá nhân của anh*, anh đọc và luận ra là thế nào. Tôi cũng xin anh tha thứ vì văn chương viết lách của tôi, đâu được như anh, không thông suốt lắm, tôi gốc là Tây nhà đèn mà, làm việc khi xưa đâu có xài Việt văn.

Lúc xưa, trong mọi việc, mọi hoàn cảnh thăng hay trầm, mọi đối tượng, tôi đều dựa trên 3 căn bản “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để đối phó. Ngoài ra tôi được “quóí nhon phò hộ”, nói nôm na vậy, thật ra tôi được luôn luôn may mắn, làm việc gì cũng thành tựu, thắng lợi.

Bước đầu vào làm việc (lúc này tôi chưa biết thiên thời, địa lợi, nhân hòa gì hết, lại tánh rất nóng nảy, tuổi trẻ mà) tôi được CEE tuyển với tư cách là Trưởng Nhà máy điện Kompongcham (một tỉnh của xứ Miên), cùng với các Nhà máy điện Kratié, Siemreap, Kompongthom thành là Khu (Secteur) Điện lực Kompongcham dưới sự chỉ huy của một Trưởng Khu người Pháp, Khu Điện lực được đặt tại Nhà máy Kompongcham. Như vậy tôi không được thông thả bằng các Nhà máy khác vì bên trên có *chef*. Một thời gian cũng khá lâu, một hôm ông *chef* của tôi nói với tôi rằng ông là người hay kiểm chuyện và cho tôi biết luôn rằng ông sẽ tiếp tục luôn luôn, ai chịu nổi, tốt, bằng không thì ra cửa. Thế là nước vỡ bờ, tôi xách *boulon bielle* đập ông ta. Ông ấy lớn con hơn tôi, nhưng không đánh lộn,

đóng cửa *bureau* lại và thông báo về Sài gòn. Lần va chạm thứ nhất này không dựa trên căn bản nào hết. Tôi sửa soạn khăn gói, nghĩ rằng dầu sao phủ binh phủ, huyện binh huyện. Nguy hại hơn nữa là trong thời buổi đó nếu bọn nó thâm độc, nó chỉ cần máng cho tôi hai chữ “Việt minh” là tôi chắc toi mạng. Ít hôm sau, ông Giám đốc Công ty, mà chúng tôi thường gọi là “chim cú”, vì ông ấy không biết cười bao giờ, từ Sài gòn đến làm *enquête* việc đã xảy ra, kêu riêng từng người hỏi sự việc. Tôi cũng được kêu và kể rõ ràng tự sự, không thêm không bớt. Sau khi điều tra, biên chép, ông Giám đốc ra về ngay, lên xe không chào hỏi, không nói với ai một lời. Lối 15 ngày sau, chef của tôi nhận được một thư cảm ơn, bảo đảm, có kèm giấy tàu (lúc ấy nhân viên Pháp đến làm việc tại Đông dương đi tàu, chưa có đi máy bay), chef của tôi không về Pháp, xin làm *concessionnaire* Bungalow Kompongcham, và từ đó chúng tôi trở thành bạn thân, đến khi ông ấy rời Miền về Pháp cả chục năm sau. Lần đụng chạm đầu tiên này, theo lẽ tôi bị “đi” trái lại tôi thắng lợi, chắc nhờ quới nhân phò hộ, chứ tôi không có dựa trên căn bản nào hết để che thân.

Từ đó cho đến ngày 01.01.62 CEE Paris đòi tôi về SCEE Cần thơ, và đến ngày 31.12.67 CEE miễn đặc nhượng, tôi ngày càng được các cấp chỉ huy CEE tin dùng, nhất là tôi được ông Chủ tịch TGD CEE Paris rất thương, như vậy ai “đi” tôi được. Các chefs CEE Sài gòn (từ ông Tổng thanh tra) trở thành bạn, và hiện nay ở Paris còn một vài người, và mỗi lần tôi đến Paris ít hôm là ở nhà họ, các chefs cao niên đã chết hết, tôi gặp lại một vài anh ở Paris đồng niên với tôi nhưng cũng đã hưu trí hết rồi. Kể từ 1962, Giám đốc Pháp làm việc hết nổi ở miền Tây, bị “đi” lắm. Điện bán ra chỉ được 40-45%, tại Cần thơ lúc tôi đến nhậm chức chỉ có 45% và thất thu hóa đơn điện không biết bao nhiêu năm, nhất là các cơ quan chính phủ và quân đội. Đến đầu năm 1964 điện các nơi tôi bán được 80-85%, còn tại Cần thơ là 90%, cho đến 07-05-68 tôi giao Khu lại cho anh Thơm. Hóa đơn cũng đòi được hết. Kết quả tốt này là nhờ tôi biết kết hợp “thiên-địa-nhơn”, tôi có bàn tay sắt bọc nhung, tôi có quới nhân phò hộ, chứ không phải tôi giỏi. Nghề điện của tôi chỉ bằng học trò của anh, của anh Thơm, như vậy mà anh Thơm về sau, cho đến 30-04-75, không được kết quả như vậy. Chính tôi đã đồng ý (lúc ấy tôi còn kiểm soát) với anh Thơm rằng anh không nên xông xáo như tôi ngoài đường vì anh đâu có da dày như tôi mà phần đông ăn cắp điện là quân

đội, cảnh sát, các cơ quan chánh quyền. Trên đây là quá trình của tôi cho đến 31-12-67, có thắng chứ không có trảm, như vậy có ai “đi” mà muốn đi cũng không nổi, lúc ấy thiên-địa-nhơn gì tôi đã kết hợp chặt chẽ lắm, da tôi đã dày lắm rồi.



NC Thuận với A/C NV Sáng (Paris 9/2004)

Giai đoạn nhì từ 01.01.68 đến 30-04-75, bước vào ĐLVN, tôi chỉ được yên ổn, nhiều kỷ niệm tốt, trong năm đầu CQQTĐN. Sau đó là sóng gió nổi lên, quyền hạn, chức vụ, danh vọng là trên hết, không còn tình nghĩa anh em gì hết. Tôi lại bị kẹt hơn anh em nào hết, chèo bẻo hai bên (được chỉ định sáp nhập hai cơ quan điện ĐLVN và Sài gòn ĐL Công ty) một bên là Trưởng Sở Điện toán, một bên là Giám đốc Tài chánh, cái khổ là bên nào cũng được thương, vì nếu có một bên không thương thì tôi dễ tính, rút hẳn về một bên thương mình. Nằm trong bối cảnh như vậy mình rất dễ bị đi mà không phải đi thường, đến tan xương nát thịt đấy. Nhưng tôi vốn đã kết hợp được mọi mặt, tôi có rất nhiều thuận lợi. Trong xứ có Vương, kể đó là Phó Vương, đều là của tôi. Hội đồng Quản trị của mình gồm các tam vương lận mà 9 phần 10 là bạn của tôi. Như vậy sóng gió thường làm sao lay chuyển tôi nổi. Tuy vậy, tôi vẫn kính trên, không phải sợ hay bỏ né, làm việc tốt, lúc sáp nhập sổ sách tôi làm việc đêm nào cũng đến 2-3 giờ sáng. Nếu không phải là tôi, ai khác làm sao đối đầu với Lương Văn Phát, có sự ủng hộ của Trần Văn Bửu nghiệp đoàn (*Trần Quốc Bửu – Theo trí nhớ của NCT*)? ĐLVN lúc trước phải kiêng dè nó. Sau khi đã sáp nhập, tôi rút về làm một trưởng sở thôi, trưởng trung tâm của cơ quan điện mới. Tôi có cần bon chen gì vào làm giám đốc. Ngoài ĐL lúc đó, tôi có trong tay hai công ty Pháp lớn, và trong công ty này tôi trọn quyền, trên đầu không có ai vì các giám đốc Pháp này đi hết, làm việc không chạy nữa, chủ lớn bên Pháp giao cho tôi. Như vậy, dầu không làm ĐLVN tôi cũng đâu có đói (thuận lợi thứ nhứt). Tôi chỉ là một Trưởng sở Điện toán ĐL mà tôi là bạn của Chủ tịch TGD Công ty IBM ở Pháp, còn bên VN tôi

chính là người ký tên cho IBM nhập máy, ký giá bán, giá cho mượn máy, nhất là ký cho phép chuyển ngân tiền lời hàng năm (thuận lợi thứ hai). Tôi không tham quyền, tôi rất công bình, giữa cuộc chiến tôi đứng trung lập vì tôi sang bên nào bên kia “khăm” ngay (thuận lợi thứ ba). Nhưng cái thuận lợi thứ ba này người ta không coi tôi là người tốt, trái lại hai bên đều nghi kỵ và đã có ý định cho tôi ra rìa, vì IBM có cho tôi biết là có một ông Phó đến hỏi IBM giới thiệu một người để thay tôi. Ông Phó này không biết sức của tôi, không ai thay tôi được đâu. Tôi giải quyết việc này bằng cách nói thẳng với đương sự là phải coi chừng hậu quả. Cũng may, người ta không đi tới, việc này chấm dứt từ đó. Trong giai đoạn nhì này kết thúc không tốt đẹp, không phải do con người nhưng do số trời. Nó đã cho tôi rất nhiều tốt đẹp, trong tình người, tình bạn, tình đồng nghiệp, cũng như tôi và anh, thật bền vững.

Giai đoạn thứ ba là vào trường học tập để thành con người mới từ 15-06-75 đến 17-07-79. Thật là khổ, tôi học dở khệt, mà lúc đó có còn kết hợp thiên-địa-nhơn gì được nữa đâu? Tôi cũng còn được cái hên mà tôi gọi là quới nhơn phò hộ, cho nên từ trên mây rớt xuống vũng sinh mà còn sống nhăn. Tôi ý thức được là trường kiểu này là ô “đi”, ai cũng bị “đi” bây giờ làm thế nào đây? Việc trước tiên làm thế nào đỡ được cái thân? Lúc đó tôi có mấy cục chai (*cors*) dưới hai bàn chân, tôi bèn đi *infirmerie* trường, nhưng quyết gặp cái gọi là “Bác sĩ trưởng” vì gặp các BS thứ thiệt của mình thì không xong. Chờ mãi đến trưa ông mới đến. Tôi chào hỏi, kêu BS um tôi, trông vào mặt ông thấy có vẻ thiện cảm. Tôi khai bệnh là hai chân tôi đau quá, tôi xin và tin rằng ông chữa khỏi. Xem qua hai chun tôi, vượt lên vượt xuống, ông cho tôi một mớ *vitamine* và quí nhất là một giấy miễn lao động nặng. Kể từ đó tôi chỉ phải làm cỏ, khỏi gánh nước, không xách gì ráo. Chỉ có làm cỏ mà tôi làm dở ẹt, trồng rau muống còn không lên, khoai lang không củ. Đi lao động tôi bắt đề, đề lừa để đen cho đá nhau, chơi như con nít. Hội họp, học tập, ca hát cũng dở, khai báo thiên hạ mấy chục trang tôi không đầy trang, vì quá trình đến mấy chục năm nhưng khai thì chỉ có ngày bắt đầu làm việc đến ngày vào trại một hàng đủ rồi, chỉ làm nhà đèn. Trại không tin, đòi lên đòi xuống, hạch hỏi thì tôi chỉ vậy, không có đi lính, không đảng phái chính trị, không tôn giáo. Tôi bị kẹt lâu hơn nhiều anh em nhưng cái thân đỡ lắm, không bị kèm kẹp lắm, lao động nhẹ mà. Tóm lại trong giai đoạn thứ ba này,

thật sự mà nói, tôi không bị “đi”, nếu bị lao động nặng như người khác chắc chôn rồi.

4) giai đoạn thứ tư, từ 01/11/79 đến 28/07/83, tôi vào làm việc cho Công ty Dịch vụ Kỹ thuật, thuộc Ban Khoa học Kỹ thuật. Tôi cũng ý thức được từ đầu là cái công ty này nó nối tiếp theo cái trường mà tôi vừa xuất thân, nhưng đương nhiên thoải mái hơn nhiều. Bây giờ cần phải làm thế nào, tổ chức thế nào, cho công việc làm mới được thoải mái, bình thường lại cuộc sống. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không vào chung với các anh em trong công ty của anh Sáu Kỳ, mặc dầu đêm sau khi tôi về nhà, anh Kỳ có đến tìm tôi đề nghị đến với anh, và anh Thom bao nhiêu lượt kéo tôi. Khi tôi vào Công ty, cái gọi là Ban chuyên viên có các anh kỹ cụ, rồi lần lượt các anh đi, chánh thức cũng có, vượt biên cũng có, mà sau cùng là anh TV Kiệt. Rốt cuộc rồi chỉ còn anh N.Được, anh NV Diệp và tôi. Ban giám đốc cũng đổi, giám đốc mới chắc bị ngải, tôi tỉnh sao cũng được. Trong thời buổi học tập và giai đoạn thứ tư này là tiếp tục học tập (toàn là danh từ thanh bay) mà tôi đi công tác các tỉnh xa xôi, như vậy anh thấy là tôi thế nào, những khổ phải bỏ đi mà được vậy đâu nhè. Hơn nữa với trào này bỏ đồ khổ ăn tiền đâu, như vậy tôi không một lần bị về “đi”. Lúc tôi ra phi trường ngày 28/07/83 giám đốc cuối tôi lên Phi trường đến, một mớ giấy lao động, khi đi, chiều ngày 27/7/83 tôi đi các tỉnh Miền Tây (gọi là đi công tác đến giờ chết, những thất bại lúc bấy giờ tôi đã nằm Pangeist và giấy tin tẩu tẩu tẩu nên đi thêm ban đi xưa tẩu tẩu tẩu) về đến Saigon (p.s. tôi rời vãng 28/7/83 lên Phi trường). Thật rồi là tôi tốt phước, lúc ấy về ai người cũ mà được như tôi.

Thủ bút của TH NV Sáng

Giai đoạn thứ tư, từ 01-11-79 đến 28-07-83, tôi vào làm việc cho Công ty Dịch vụ Kỹ thuật, thuộc Ban Khoa học Kỹ thuật. Tôi cũng ý thức được từ đầu là cái công ty này nó nối tiếp theo cái trường mà tôi vừa xuất thân, nhưng đương nhiên thoải mái hơn nhiều. Bây giờ cần phải làm thế nào, tổ chức thế nào, cho công việc làm mới được thoải mái, bình thường lại cuộc sống. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không vào chung với các anh em trong công ty của anh Sáu Kỳ, mặc dầu đêm sau khi tôi về nhà, anh Kỳ có đến tìm tôi đề nghị đến với anh, và anh Thom bao nhiêu lượt kéo tôi. Khi tôi vào Công ty, cái gọi là Ban chuyên viên có các anh kỹ cụ, rồi lần lượt các anh đi, chánh thức cũng có, vượt biên cũng có, mà sau cùng là anh TA Kiệt. Rốt cuộc rồi chỉ còn anh N.Được, anh NV Diệp, và tôi. Ban Giám đốc cũng đổi, Giám đốc mới chắc bị ngải, tôi tỉnh sao cũng được. Trong thời buổi học tập và giai đoạn thứ tư này là tiếp tục học tập (toàn là danh từ thanh bay) mà tôi đi công tác các tỉnh xa xôi, như vậy anh thấy là tôi thế nào, nhưng không phải bỏ đồ mà được vậy đâu nhè. Hơn nữa với trào này bỏ đồ không ăn tiền đâu. Như vậy tôi không một lần bị VC “đi”. Lúc tôi ra phi trường ngày 28-07-83 Giám

độc của tôi lên phi trường đưa, mời mọc giải lao trước khi đi. Chiều ngày 27-07-83 tôi đi các tỉnh miền Tây (gọi là đi công tác đến giờ chót, nhưng thật sự lúc bấy giờ tôi đã nắm *pasport* và giấy Air France trong tay nên đi thăm bạn bè xưa trước khi đi) về đến Sài Gòn 8 giờ tối rồi sáng 28-07-83 lên phi trường. Phải nói là tôi tốt phước, lúc ấy ít ai người cũ mà được như tôi.

Giai đoạn thứ năm từ 28-07-83 đến nay, tôi như cá gặp nước. Năm mươi lăm tuổi mà tìm được việc làm nơi hẻo lánh này, cho đến hưu trí, lương bổng cũng tốt. Giai đoạn này tôi chỉ nặng lòng là việc học hành của các con, lơ đãng hết, trễ nãi vì phải học lại để lấy *Bac* Pháp, vì *Bac* Việt không tương đương, vào *faculté* không được. Tuy vậy mà đến nay, các con tôi đã đỗ đạt hết, lần lượt lập gia đình, vợ lẫn chồng, hay chồng lẫn vợ, đều có công ăn việc làm. Thật là phước đức được như vậy trong thời buổi thất nghiệp tràn lan này. Riêng về tôi, hưu trí thông dong, cùng vợ tôi đi thăm con cháu. Giai

đoạn này nhất định không có ai “đi” hết, không phải nói ngoa, vì cả chợ này ai cũng biết tôi hết, từ ông đầu tỉnh đến ông đầu xã đến các viên chức nhỏ. Tôi chỉ tiếc một việc là tôi có nhiều người cho vay lãi mà không dám vay vì đã quá số rồi. Tôi khó nói rõ việc này nhưng anh Ngô Đức Huân biết vay cái gì.

Viết quá rồi, tay kèm hết được, anh rán mà đọc, văn chương lộn xộn, anh rán mà hiểu, bù vào lúc gặp nhau không trò chuyện được nhiều và giải tỏa chữ “đi” của anh.

Thân mến,
(Ký tên: **NV Sáng**)

TB: Mỗi giai đoạn trên, tôi có chuyện tếu (không dính dáng với chữ “đi”) tôi rảnh và có can đảm viết, sẽ kể cho anh từng chuyện tếu, anh sẽ cười bẻ bụng. Tôi viết dở quá, nên không dám hứa với anh chừng nào viết cho anh chuyện tếu của từng giai đoạn.